

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/DS-PT

Ngày 25 - 4 - 2019

V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đào

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Kha

Bà Đặng Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trương Thanh Triều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2019 và tuyên án ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2018/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2018/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ban quản lý rừng H

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Võ Thanh T – Chức vụ: Trưởng phòng hành chính tổng hợp (có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn V, sinh năm: 1963 (có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N (vợ ông V), sinh năm: 1963 (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N:

1. Ông Huỳnh Văn V, sinh năm: 1963 (có mặt tại phiên tòa)
2. Anh Huỳnh Văn K, sinh năm: 1984 (có đơn xin vắng mặt)
3. Anh Huỳnh Văn H2, sinh năm: 1986 (có đơn xin vắng mặt)
4. Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm: 1988 (có đơn xin vắng mặt)
5. Chị Huỳnh Thị Q, sinh năm: 1992 (có đơn xin vắng mặt)
6. Chị Huỳnh Thị Kim T2, sinh năm: 1994 (có đơn xin vắng mặt)
7. Chị Huỳnh Thị Kim T3, sinh năm: 1996 (có mặt tại phiên tòa)
8. Chị Huỳnh Thị Kim V1, sinh năm: 2000 (có mặt tại phiên tòa)
9. Chị Huỳnh Thị Mỹ N1, sinh năm: 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn V – bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn Ban quản lý rừng H trình bày:** Theo Quyết định số 3168/QĐ-UB ngày 22/11/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện H (Nay là Ban quản lý rừng H) tổng diện tích đất là 41.956.394m² thuộc khu vực của 2 xã N và xã B, huyện H.

Vị trí khu đất tứ cận: Đông bắc giáp kênh 7 dài 7.890m; phía Đông Nam giáp kênh KH9 dài 4.426m; phía Tây Nam giáp kênh hai rươi, kênh Lung sư, kênh 1 và kênh đê bao dài 11.406m; phía Tây bắc giáp kênh KH7 dài 4.360m, mục đích giao cấp đất để trồng rừng phòng hộ. Sau khi tiếp nhận phần đất trên, Ban quản lý rừng H tiến hành triển khai dự án trồng tràm. Vào năm 2004, ông Huỳnh Văn V vào tran ủi bao chiếm đất ngoài bờ kênh vành đai thuộc khu vực kênh KH7 với diện tích 20.400m² (ngang 34m dài 600m), việc ông V lấn chiếm Ban quản lý rừng H đã nhờ chính quyền địa phương can thiệp yêu cầu ông V trả đất cho Ban quản lý rừng H, nhưng ông V không trả mà còn cố tình lấn chiếm.

Nay Ban quản lý rừng H yêu cầu ông V và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N phải giao trả lại cho Ban quản lý rừng H diện tích đất theo đo đạc thực tế 15.639,3m² (theo bản vẽ ngày 08/11/2017), đất tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn ông Huỳnh Văn V và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố**

tụng của bà Nguyễn Thị N cùng thống nhất trình bày: Vợ chồng ông V là người sinh sống tại địa phương, do nhà nghèo, con đông không có đất sản xuất, thời điểm còn Công ty quốc tế K quản lý toàn bộ khu đất này trồng bạch đàn, nhưng công ty K không sử dụng hết đất được giao mà còn để đất hoang nhiều nơi, nên vào khoảng năm 2000 gia đình ông V đã tự động vào khai mở phần đất trên để trồng khoai môn, do trồng khoai môn không có hiệu quả, nên gia đình ông chuyển sang trồng tràm. Đến khi công ty K giải thể vào năm 2002 Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giao cho Ban quản lý rừng H sử dụng vào mục đích trồng tràm. Từ đó Ban quản lý rừng H cho rằng ông lấn chiếm phần đất này.

Gia đình ông V vào khai hoang vùng đất này chưa được cơ quan có thẩm quyền nào cho phép, nhưng gia đình ông là gia đình chính sách, nhà nghèo, con đông, không có đất sản xuất, nên gia đình ông V không đồng ý giao trả lại diện tích đất này.

Yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết chấp thuận cho gia đình ông được tiếp tục sử dụng phần đất này, ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông V đồng ý trả lại đất cho Ban quản lý rừng H, nhưng Ban quản lý rừng H phải bồi hoàn thành quả công ông đã trồng cây.

*** *Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2018/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ban quản lý rừng H yêu cầu ông Huỳnh Văn V, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N phải trả cho BQL rừng H diện tích đất 15.639,3m².

Công nhận phần đất đang tranh chấp giữa BQL rừng H với ông Huỳnh Văn V và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N gồm: Huỳnh Văn K, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn T1, Huỳnh Thị Q, Huỳnh Thị Kim T2, Huỳnh Thị Kim T3, Huỳnh Thị Kim V1, Huỳnh Thị Mỹ N1 có diện tích 15.639,3m² tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U893948 được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2002 cho Ban quản lý rừng phòng hộ H (Nay là Ban quản lý rừng H),

theo biên bản xem xét tại chỗ ngày 27/6/2017 Kèm theo trích đo địa chính số TĐ 127-2017 của Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện H ngày 08/11/2017.

Buộc ông Huỳnh Văn V, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N gồm: Huỳnh Văn K, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn T1, Huỳnh Thị Q, Huỳnh Thị Kim T2, Huỳnh Thị Kim T3, Huỳnh Thị Kim V1, Huỳnh Thị Mỹ N1 phải có trách nhiệm tháo dỡ, di dời căn nhà tạm có diện tích: 35,71m² (nằm trong diện tích 15.639,3m²) và trả lại phần đất có diện tích: 15.639,3m² tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (Theo biên bản xem xét tại chỗ ngày 27/6/2017 Kèm theo trích đo địa chính số TĐ 127-2017 của Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện H ngày 08/11/2017) nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U893948 được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2002 cho Ban quản lý rừng phòng hộ H trả lại cho Ban quản lý rừng H.

Đối với toàn bộ cây cối hoa màu trên phần đất tranh chấp Ban quản lý rừng sử dụng đồng thời Ban quản lý rừng trả lại cho ông Huỳnh Văn V và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N giá trị cây trồng trên đất theo giá định giá của Công ty cổ phần B với số tiền 33.810.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí đo đạc, định giá và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

*** Ngày 28/08/2018, ông Huỳnh Văn V kháng với nội dung:** Ban quản lý rừng phải bồi thường thiệt hại tài sản căn nhà của ông theo giá trị hiện tại và phải bồi thường thiệt hại cây trồng lâu năm theo giá trị hiện tại trên thị trường, ông không thống nhất bồi thường theo giá trị Tòa án huyện H đã tuyên án.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- **Bị đơn ông Huỳnh Văn V trình bày:** Ông V và các con của ông V tự nguyện di dời căn nhà tạm có diện tích 35,71m², đồng ý trả lại phần đất có diện tích 15.639,3m² tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U893948 được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2002 đứng tên Ban quản lý rừng phòng hộ H cho Ban quản lý rừng H và yêu cầu Ban quản lý rừng H bồi hoàn thành quả trên đất là giá trị cây trồng và hoa màu trên đất với số tiền 143.368.000 đồng.

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ban quản lý rừng H trình bày: Yêu cầu ông V và các con của ông V di dời căn nhà tạm có diện tích: 35,71m² (nằm trong diện tích 15.639,3m²) trả lại phần đất có diện tích: 15.639,3m² tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U893948 được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2002 đứng tên Ban quản lý rừng phòng hộ H cho Ban quản lý rừng H và đồng ý hỗ trợ giá trị cây trồng trên đất đối với toàn bộ số cây tràm, còn đối với các loại cây khác thì yêu cầu ông V và các con của ông V tự thu hoạch.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị hướng giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Huỳnh Văn V, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N là ông Huỳnh Văn V, chị Huỳnh Thị Kim V1, chị Huỳnh Thị Kim T3 và buộc anh Huỳnh Văn K, anh Huỳnh Văn H, anh Huỳnh Văn T1, chị Huỳnh Thị Q, chị Huỳnh Thị Kim T2 và chị Huỳnh Thị Mỹ N1 di dời căn nhà tạm có diện tích: 35,71m² (nằm trong diện tích 15.639,3m²) trả lại phần đất có diện tích: 15.639,3m² tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U893948 được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2002 đứng tên Ban quản lý rừng phòng hộ H cho Ban quản lý rừng H và chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của ông Huỳnh Văn V buộc Ban quản lý rừng H bồi hoàn thành quả là giá trị cây trồng và hoa màu trên đất với số tiền 143.368.000 đồng cho bị đơn ông Huỳnh Văn V, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N là ông Huỳnh Văn V, anh Huỳnh Văn K, anh Huỳnh Văn H, anh Huỳnh Văn T1, chị Huỳnh Thị Q, chị Huỳnh Thị Kim T2 và chị Huỳnh Thị Mỹ N1.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; ý kiến của phía nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án: Các đương sự thống nhất xác định diện tích đất đang tranh chấp có diện tích 15.639,3m² tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U893948 được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2002 cho Ban quản lý rừng phòng hộ H (Nay là Ban quản lý rừng H) là của Ban quản lý rừng H.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Ban quản lý rừng H xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông V là ông V và các con của ông V trả lại phần đất có diện tích: 15.639,3m² tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U893948 được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2002 đứng tên Ban quản lý rừng phòng hộ H cho Ban quản lý rừng phòng hộ H. Bị đơn ông Huỳnh Văn V, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N là ông Huỳnh Văn V, chị Huỳnh Thị Kim V1 và chị Huỳnh Thị Kim T3 tự nguyện di dời căn nhà tạm có diện tích: 35,71m² (nằm trong diện tích 15.639,3m²) giao trả lại diện tích đất tranh chấp nêu trên cho Ban quản lý rừng H.

Hội đồng xét xử xét thấy, công nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Huỳnh Văn V, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N là ông Huỳnh Văn V, chị Huỳnh Thị Kim V1, chị Huỳnh Thị Kim T3 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Huỳnh Văn V, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N là ông Huỳnh Văn V, chị Huỳnh Thị Kim V1, chị Huỳnh Thị Kim T3 và buộc anh Huỳnh Văn K, anh Huỳnh Văn H, anh Huỳnh Văn T1, chị Huỳnh Thị Q, chị Huỳnh Thị Kim T2 và chị Huỳnh Thị Mỹ N1 di dời căn nhà tạm có diện tích 35,71m² (nằm trong diện tích 15.639,3m²) trả lại phần đất có diện tích 15.639,3m² tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang nằm trong giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số U893948 được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2002 đứng tên Ban quản lý rừng phòng hộ H cho Ban quản lý rừng H theo yêu cầu khởi kiện của Ban quản lý rừng H là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn V yêu cầu Ban quản lý rừng H bồi hoàn thành quả là giá trị cây trồng và hoa màu trên đất với số tiền 143.368.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với cây trồng và hoa màu trên đất tranh chấp đại diện Ban quản lý rừng H chỉ đồng ý hỗ trợ giá trị cây trồng trên đất đối với toàn bộ số cây tràm, còn đối với các loại cây khác và hoa màu thì yêu cầu ông V và các con của ông V tự thu hoạch là không thỏa đáng. Bởi lẽ, ông V là nông dân, nhà nghèo, con đông, có nhu cầu sử dụng đất để nuôi sống gia đình, khi ông V vào khai thác sử dụng thì đất này hoang hóa, ông V và các con vào sử dụng với mục đích cải tạo, trồng cây và hoa màu, mục đích làm tăng giá trị sử dụng của đất và giá trị của rừng, chứ ông V và các con của ông V không thuộc đối tượng xâm phạm làm thiệt hại đến việc bảo vệ rừng. Hơn nữa, việc ông V vào khai thác sử dụng đối với diện tích đất này phía Ban quản lý rừng cũng không có động thái ngăn cản hay đề nghị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý về hành vi bao chiếm sử dụng đất trái phép của ông V, cũng như gia đình ông V. Do đó, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận nội dung kháng cáo của ông V, buộc Ban quản lý rừng H bồi hoàn thành quả là giá trị cây trồng và hoa màu trên đất với số tiền 143.368.000 đồng là có căn cứ, là phù hợp quy định pháp luật. Ông V và gia đình ông V có trách nhiệm giữ nguyên hiện trạng tài sản mà phía Ban quản lý rừng H có trách nhiệm bồi hoàn giá trị cho ông V và các con của ông V.

Từ những căn cứ nhận định trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát; chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn V. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2018/DS-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn V không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Nguyên đơn Ban quản lý rừng H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tương ứng với diện tích đất không có tranh chấp của Ban quản lý rừng H là 21.154.000 đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Văn V phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tương ứng với diện tích đất tranh chấp là 2.782.000 đồng.

Ban quản lý rừng H đã tạm nộp chi phí đo đạc 23.936.000 đồng theo hóa đơn số 0036918 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, nên buộc bị đơn ông Huỳnh Văn V phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ban quản lý rừng H số tiền là 2.782.000 đồng.

[6] Chi phí định giá tài sản:

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn V phải chịu 1.430.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000395 ngày 14/8/2018 của Công ty cổ phần B. Ban quản lý rừng H đã nộp xong, nên buộc ông Huỳnh Văn V phải có trách nhiệm trả lại cho Ban quản lý rừng H số tiền 1.430.000 đồng.

Buộc Ban quản lý rừng H phải chịu chi phí định giá 2.200.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000217 ngày 24/4/2019 của Công ty cổ phần B. Ông V đã nộp xong, nên buộc Ban quản lý rừng H phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn V số tiền là 2.200.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 164 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 50, Điều 105, Điều 106, Điều 123, Điều 135 và Điều 136 Luật đất đai năm 2003;

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của ông Huỳnh Văn V.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 57/2018/DS-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án

nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ban quản lý rừng H về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” đối với bị đơn ông Huỳnh Văn V và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N là ông Huỳnh Văn V, anh Huỳnh Văn K, anh Huỳnh Văn H, anh Huỳnh Văn T1, chị Huỳnh Thị Q, chị Huỳnh Thị Kim T2, chị Huỳnh Thị Kim T3, chị Huỳnh Thị Kim V1 và Huỳnh Thị Mỹ N1.

1. Công nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Huỳnh Văn V, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N là ông Huỳnh Văn V, chị Huỳnh Thị Kim V1, chị Huỳnh Thị Kim T3 và buộc anh Huỳnh Văn K, anh Huỳnh Văn H, anh Huỳnh Văn T1, chị Huỳnh Thị Q, chị Huỳnh Thị Kim T2 và chị Huỳnh Thị Mỹ N1 di dời căn nhà tạm có diện tích 35,71m² (nằm trong diện tích 15.639,3m²) trả lại phần đất có diện tích 15.639,3m² tọa lạc tại ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U893948 được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 22/11/2002 đứng tên Ban quản lý rừng phòng hộ H cho Ban quản lý rừng H. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện H và Trích đo địa chính số TĐ 127-2017 ngày 08/11/2017 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H.

Diện tích đất có hình được đánh số thứ tự 10, 11, 12, 13 có số đo cụ thể: Cạnh 10 đến 11 = 30,00m; cạnh 11 đến 12 = 549,40m; cạnh 12 đến 13 = 27,00m; cạnh 13 đến 10 = 548,40m.

2. Buộc Ban quản lý rừng H bồi hoàn giá trị cây trồng và hoa màu trên đất với số tiền 143.368.000 đồng cho bị đơn ông Huỳnh Văn V và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N là ông Huỳnh Văn V, Huỳnh Văn K, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn T1, Huỳnh Thị Q, Huỳnh Thị Kim T2, Huỳnh Thị Kim T3, Huỳnh Thị Kim V1 và Huỳnh Thị Mỹ N1.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Huỳnh Văn V và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N là ông Huỳnh Văn V, Huỳnh Văn K, Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn T1, Huỳnh Thị Q, Huỳnh Thị Kim T2, Huỳnh Thị Kim T3, Huỳnh Thị Kim V1 và Huỳnh Thị Mỹ N1 phải nộp 300.000 đồng.

Hoàn trả cho Ban quản lý rừng H số tiền 7.650.000 đồng theo lai thu số 02348 ngày 09/3/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

3.2. Án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho bị đơn ông Huỳnh Văn V số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0006982 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn V phải chịu 2.782.000 đồng.

Buộc nguyên đơn Ban quản lý rừng H phải chịu 21.154.000 đồng.

Ban quản lý rừng H đã tạm nộp số tiền 23.936.000 đồng theo hóa đơn số 0036918 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H, nên buộc bị đơn ông Huỳnh Văn V phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ban quản lý rừng H số tiền là 2.782.000 đồng.

5. Chi phí thẩm định giá:

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn V phải chịu 1.430.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000395 ngày 14/8/2018 của Công ty cổ phần B. Ban quản lý rừng H đã nộp xong, nên buộc ông Huỳnh Văn V phải có trách nhiệm trả lại cho BQL rừng H số tiền là 1.430.000 đồng.

Buộc Ban quản lý rừng H phải chịu chi phí định giá 2.200.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000217 ngày 24/4/2019 của Công ty cổ phần B. Ông V đã nộp xong, nên buộc Ban quản lý rừng H phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn V số tiền là 2.200.000 đồng.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện H;
- THA dân sự huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bình Đảo